

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024.

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1984. Nơi ĐKNKTT: L Ú 2, xã I B, huyện I G, tỉnh G L. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 7, phường UH, Thành phố TY, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1977. Nơi ĐKNKTT: L Ú 2, xã I B, huyện I G, tỉnh G L. Hiện nay sinh sống và tạm trú tại: Thôn VY, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Thanh L trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết

hôn vào ngày 27/12/2002 tại UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ về chồng vào chung sống và làm ăn tại L Ú 2, xã I B, huyện I G, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Thanh L không tu chí làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ và các con mà ham mê các tệ nạn xã hội như đánh bài, rượu bia dẫn đến quan điểm, lối sống vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến cuối năm 2019 chị Th phải lên tỉnh BD thuê trọ làm công nhân kiếm tiền trang trải cho cuộc sống gia đình và nuôi các con ăn học, còn anh Nguyễn Thanh L cuối năm 2021 chuyển về sinh sống và tạm trú cùng cha mẹ đẻ tại thôn VY, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Hiện nay chị Lê Thị Th thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay nên chị Lê Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 03 con chung: Con thứ nhất Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/6/2004 con đã trưởng thành, có sức khỏe đảm bảo, đang là sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học Đ N. Con thứ hai Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/02/2008 học sinh lớp 10 Trường Giáo dục thường xuyên tại Thành phố TU, tỉnh Bình Dương. Con thứ ba Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 07/07/2009 học sinh lớp 9 Trường LTT tại Thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn: con thứ nhất Nguyễn Thị H đã trưởng thành, có sức khỏe đảm bảo, là sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học ĐN nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ph cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, chị Th không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo văn bản ghi lời khai ngày 17/5/2024 bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Lê Thị Th về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo anh trình bày chủ yếu do kinh tế gia đình, nợ nần ngày càng nhiều, mâu thuẫn trầm trọng đến năm 2019 chị Lê Thị Th đến tỉnh BD để làm công nhân, còn anh Nguyễn Thanh L năm 2021 về nhà cha mẹ đẻ sinh sống sau đó một thời gian trở lại tỉnh GL, đến khoảng tháng 02 năm 2022 anh Nguyễn Thanh L chuyển về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và đăng ký tạm trú tại thôn VY, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021. Hiện nay, chị Lê Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Thanh L đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Th.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 03 con chung: Con thứ nhất Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/6/2004 con đã trưởng thành, có sức khỏe đảm bảo, sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học ĐN nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con thứ hai Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/02/2008 học sinh lớp 10 Trường

Giáo dục thường xuyên tại Thành phố TU, tỉnh Bình Dương. Con thứ ba Nguyễn Văn Ph, sinh ngày: 07/07/2009 học sinh lớp 9 Trường LTT tại Thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh L trình bày: Hiện nay các con của anh chị đã lớn nên anh tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các con, các con muốn ở với ai thì tùy các con quyết định.

- Về khoản nợ: Anh Nguyễn Thanh L trình bày vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh L đã đến Tòa án để trình bày các ý kiến và tại bản tự khai ghi ngày 17/5/2024 nộp cho Tòa án bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày các nội dung gồm: Về quan hệ hôn nhân, về con chung và cấp dưỡng, về khoản nợ. Tuy nhiên anh chưa trình bày về tài sản chung của vợ chồng, và anh có đề nghị Tòa án chia sản chung hay không? Để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 19/6/2024 Tòa án đã ban hành thông báo số 01/TB-TA gửi và giao trách nhiệm cho anh Nguyễn Thanh L nêu rõ các tài sản của vợ chồng, anh có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung hay không? Nếu anh yêu cầu Tòa án chia tài sản thì đề nghị anh viết đơn yêu cầu gửi Tòa án và nêu rõ số lượng, đặc điểm, nguồn gốc, địa chỉ, giá trị tạm tính của các tài sản mà anh yêu cầu Tòa án chia hoặc trực tiếp đến Tòa án để được hướng dẫn. Tuy nhiên cho đến nay (30/8/2024) Tòa án không nhận được đơn hay văn bản nào của anh Nguyễn Thanh L về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng quá trình tố tụng đã trình bày rõ các yêu cầu và nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt là đúng quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/02/2008 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 07/07/2009 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn chị Lê Thị Thảo, nơi ĐKNKTT: L Ú 2, xã I B, huyện I G, tỉnh G L. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 7, phường UH, Thành phố TU, tỉnh Bình Dương và bị đơn anh Nguyễn Thanh L, nơi ĐKNKTT: L Ú 2, xã I B, huyện I G, tỉnh G L, từ năm 2021 cho đến nay sinh sống và tạm trú tại: Thôn VY, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Th và vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh L theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Lê Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Thanh L trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2002 tại UBND xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Th và anh L do UBND xã ĐL cấp và chị Th giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Mặt khác, cũng từ năm 2021 cho đến nay chị Th làm ăn sinh sống cùng các con tại tỉnh BD, còn anh Nguyễn Thanh L sinh sống và làm ăn tại thôn VY, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng:*

Vợ chồng có 03 con chung: Con thứ nhất Nguyễn Thị H, sinh ngày 12/6/2004. Con thứ hai Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/02/2008. Con thứ ba Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 07/07/2009.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th trình bày con thứ nhất Nguyễn Thị H đã trưởng thành, có sức khỏe đảm bảo, là sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học ĐN nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ph cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, chị Th không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Nguyễn Thanh L trình bày hiện nay các con của anh chị đã lớn nên anh tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các con, các con muốn ở với ai thì tùy các con quyết định.

Hội đồng xét xử thấy: Con thứ nhất Nguyễn Thị H đã trưởng thành, có sức khỏe đảm bảo, là sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học ĐN, tuy cháu H đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe đảm bảo, là sinh viên đang còn phải đóng kinh phí học tập và sinh hoạt hàng ngày, nhưng chị Th và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Đối với hai con Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ph chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con là hoàn toàn chính đáng. Từ khi các con sinh ra cho đến trước khi anh L chuyển về sinh sống và làm thủ tục đăng ký tạm trú tại thôn VY, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh các con do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2021 cho đến nay các con do một mình chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình các con ở với anh L và chị Th đều được chăm sóc, giáo dục chu đáo, không ai có hành vi đánh đập hay ngược đãi với con. Chị Lê Thị Th có sức khỏe đảm bảo, chị có nơi ở ổn định, có công việc và nguồn thu nhập nuôi sống bản thân và các con. Đồng thời qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án là đơn nguyện vọng của các con thấy các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ Lê Thị Th đồng thời cũng phù hợp với ý kiến của anh Nguyễn Thanh L.

Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn Ph cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th, anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83

Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/02/2008 và Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 07/07/2009 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013304 ngày 04/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- Các đương sự;
- THADS huyện ĐT;
- UBND xã ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng